

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DSST

Ngày: 26/02/2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thi.

Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Thoa, thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 222/2017/TLDS-ST ngày 23/11/2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 19/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Huế P (cô B), sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Văn C, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Huế P có đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị H trình bày: Do quen biết, vào ngày 06/10/2012 âm lịch, chị P có cho ông Lê Văn C vay số tiền 40.000.000 đồng, có thỏa thuận miệng thời hạn trả 01 năm. Ông Lê Văn C có viết cho chị Nguyễn Thị Huế P một biên nhận nợ và ký tên. Khoảng 02 tháng sau, ông C có trả được 10.000.000 đồng nên còn nợ 30.000.000 đồng. Chị P đã nhiều lần yêu cầu ông C trả số tiền còn lại nhưng ông C cố ý tránh né không trả. Chị P yêu cầu ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Lê Văn C trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn về thời gian vay tiền vào ngày 06/10/2012 âm lịch, chị P có cho ông Lê Văn C vay số tiền 40.000.000 đồng. Ông Lê Văn C có viết cho chị Nguyễn Thị Huế P một biên nhận nợ và ký tên. Ông C có trả được 10.000.000 đồng cho chị P, người giao tiền cho chị P là vợ ông tên Nguyễn Thị D và chị P có ghi vào biên nhận trên trả 10.000.000 đồng. Sau đó, ông đi làm và có gửi tiền về cho con

gái là Lê Thị Quế T 5.000.000 đồng để trả cho chị P, khi trả thì không có viết biên nhận nên ông chỉ còn nợ chị P 25.000.000 đồng. Giữa ông và chị P có thỏa thuận thêm là có một số người còn nợ ông một số tiền và ông đồng ý để chị P đi nhận thay để căn trừ vào số tiền gốc và chị P đã nhận tiền từ một số người này với số tiền bao nhiêu thì ông không rõ.

Ông C không đồng ý trả số tiền trên theo như yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Huế P số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn C không đồng ý trả số tiền như yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huế P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân Sự năm 2005;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Xét nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huế P yêu cầu ông Lê Văn C trả cho chị P số tiền vay (vốn gốc) là 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ do chị Nguyễn Thị Huế P cung cấp thì vào ngày 06/10/2012 âm lịch, chị P có cho ông Lê Văn C vay số tiền 40.000.000 đồng, có thỏa thuận miệng thời hạn trả 01 năm. Ông Lê Văn C có viết cho chị Nguyễn Thị Huế P một biên nhận nợ và ký tên. Khoảng 02 tháng sau, ông C có trả được 10.000.000 đồng nên còn nợ 30.000.000 đồng. Chị P đã nhiều lần yêu cầu ông C trả số tiền còn lại nhưng ông C cố ý tránh né không trả;

Căn cứ biên bản hòa giải ngày 19/01/2018, ông Lê Văn C thừa nhận vào ngày 06/10/2012 âm lịch, chị P có cho ông Lê Văn C vay số tiền 40.000.000 đồng. Ông Lê Văn C có viết cho chị Nguyễn Thị Huế P một biên nhận nợ và ký tên. Ông C có trả được 10.000.000 đồng cho chị P, người giao tiền cho chị P là vợ ông tên Nguyễn Thị D và chị P có ghi vào biên nhận trên trả 10.000.000 đồng;

Ngoài ra ông Lê Văn C có khai nại rằng: Ông C đi làm và có gửi tiền về cho con gái là Lê Thị Quế T 5.000.000 đồng để trả cho chị P, khi trả thì không có viết biên nhận nên ông C chỉ còn nợ chị P 25.000.000 đồng. Giữa ông C và chị P có thỏa thuận thêm là có một số người còn nợ ông C một số tiền và ông C đồng ý để chị P đi nhận thay rồi căn trừ vào số tiền gốc và chị P đã nhận tiền từ một số người này với số tiền bao nhiêu thì ông C không rõ; Lời khai nại này của

ông C phía đại diện ủy quyền của chị P không thừa nhận đã nhận tiền 5.000.000 đồng từ con gái ông Lê Văn C và không có thỏa thuận nhận tiền những người khác nợ ông C để căn trừ vào số nợ gốc 30.000.000 đồng và ông C cũng không có căn cứ để chứng minh;

Căn cứ vào biên nhận ngày 06/10/2012 âm lịch thì không thể hiện thời hạn trả tiền vốn gốc;

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huế P là có cơ sở, bởi vì: Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 06/10/2012 âm lịch, chị P có cho ông Lê Văn C vay số tiền 40.000.000 đồng, có thỏa thuận miệng thời hạn trả 01 năm. Ông Lê Văn C có viết cho chị Nguyễn Thị Huế P một biên nhận nợ và ký tên. Khoảng 02 tháng sau, ông C có trả được 10.000.000 đồng nên còn nợ 30.000.000 đồng;

Vì thế, Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ và lời trình bày đại diện ủy quyền của chị P là có căn cứ cho nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huế P, cần buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền vay 30.000.000 đồng.

Xét nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huế P yêu cầu ông Lê Văn C trả vốn gốc 30.000.000 đồng, thời hạn trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông C trả số tiền vay 30.000.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật, ông C không đồng ý trả tiền cho chị P;

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huế P về thời gian trả tiền, vì ông Lê Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho chị P nên đã xâm phạm đến quyền lợi của chị P cho nên chấp nhận yêu cầu này của chị P;

Cần buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả số tiền vốn gốc 30.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Chị Nguyễn Thị Huế P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại chị P án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật Dân Sự năm 2005 và các điều 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huế P.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Huế P số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Huế P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Lê Văn C phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Huế P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho chị P số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001215 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu